

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

STT	Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành			Dự thảo Quy định	Thuyết minh
	Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam	Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định	Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình		
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Cụ thể: 1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp; thông tin đăng ký hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam. 2. Thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. 3. Báo cáo về cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có chức năng trên địa bàn tỉnh Nam Định trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là tỉnh) trong việc: - Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; - Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã; - Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; - Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã sau đăng ký thành lập.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trong việc: 1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; 2. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; 3. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. 4. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.	- Kế thừa cấu trúc và nội dung chính của các Quyết định hiện hành; - Bỏ phạm vi áp dụng là hợp tác xã; chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp 2025, Nghị định 168/2025/NĐ-CP.

2	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan quản lý nhà nước: - Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành cấp tỉnh). - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện). - Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Hà Nam. - Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã). 2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các sở, ngành chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh. 3. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Nam Định (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh. 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện). 4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).	Điều 2. Đối tượng áp dụng - Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh; - Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); - Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; - Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	- Kế thừa một số nội dung tại các quyết định trước; - Bỏ đối tượng áp dụng là hợp tác xã cho phù hợp với quy định tại Điều 23 Nghị định 168/2025/NĐ-CP. - Chính sửa, bổ sung cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiệu nay, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan sau sáp nhập và tình hình thực tế tại tỉnh Ninh Bình (sau sáp nhập).
3	Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Doanh nghiệp quy định trong Quy chế này được hiểu bao gồm các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). 2. Hợp tác xã là các loại hình hợp tác xã được tổ chức và hoạt động theo Luật Hợp tác xã gồm: Liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, hợp tác xã. 3. Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, hợp tác xã bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. 4. Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Cung cấp thông tin doanh nghiệp là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp. 2. Trao đổi thông tin doanh nghiệp là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. 2. Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp,	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan quản lý nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc hai hay nhiều cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.	- Kế thừa một số nội dung tại các quyết định trước; - Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở các khái niệm mới quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 68/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính.

được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi thuộc lĩnh vực quản lý tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. 5. Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý với nhau thường xuyên hoặc theo định kỳ. 6. Công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước căn cứ vào chức năng quản lý của đơn vị mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh rộng rãi. 7. Kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan. 8. Thanh tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.	3. Công khai thông tin doanh nghiệp là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp một cách rộng rãi, không thu phí. 4. Thanh tra doanh nghiệp là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan. 5. Kiểm tra doanh nghiệp là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan. 6. Cơ quan chức năng là cơ quan quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Quy chế này. 7. Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh. 8. Đơn vị trực thuộc doanh nghiệp là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.	hộ kinh doanh, hợp tác xã thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ. 3. Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã một cách rộng rãi, không thu phí. 4. Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và cá nhân, tổ chức có liên quan. 5. Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và cá nhân, tổ chức có liên quan. 6. Cơ quan chức năng là cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này. 7. Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	3. Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí. 4. Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan. 5. Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan. 6. Cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước là cơ quan quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quy chế này. 7. Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.	
--	--	--	---	--

4	Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng: a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; c, Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. 2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh gây ra cho xã hội. 3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.	Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh theo hướng: a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp. 2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp gây ra cho xã hội. 3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.	Điều 4. Mục tiêu phối hợp 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã sau đăng ký thành lập tại tỉnh theo hướng: Phân định trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. 2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã gây ra cho xã hội. 3. Tăng cường vai trò giám sát của xã hội, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.	Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo hướng: a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. c) Khắc phục tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. 2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội. 3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. 4. Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	- Kế thừa một số nội dung tại các quyết định trước; - Rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông ^{tu} 68/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính
5	Điều 5. Nguyên tắc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định pháp luật. 2. Phối hợp, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các cơ quan nhà nước về	Điều 5. Nguyên tắc phối hợp 1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của	Điều 5. Nguyên tắc phối hợp 1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh	Điều 5. Nguyên tắc phối hợp 1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh	- Kế thừa các nguyên tắc phối hợp tại các quyết định trước; - Rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị định số

tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan trong tiếp cận các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật theo quy định pháp luật. 3. Mỗi cơ quan chức năng chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định. 4. Doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định. 5. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp phải bảo đảm	nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng. 2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. 3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải bảo đảm chính xác khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; không gây phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp. 4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.	tác xã kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng. 2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. 3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. 4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã hoạt động bình thường	doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng. 2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. 3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động theo quy định của pháp luật.	168/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 68/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính - Bộ các nội dung liên quan đến hợp tác xã.
---	---	---	--	---

	tính chính xác, khách quan, trung thực, công khai; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật.				
6	Điều 6. Nội dung cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Thông tin về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm: a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp gồm: tên; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; số điện thoại liên hệ; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; danh sách thành viên; người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. b) Thông tin đăng ký hợp tác xã gồm: tên; mã số hợp tác xã; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác của hợp tác	Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp 1. Thông tin về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ, điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về các đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật. 2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp bao gồm: đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị trực thuộc doanh nghiệp); tạm ngừng kinh doanh, thời gian tạm ngừng kinh doanh. 3. Thông tin về tình hình hoạt động	Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã bao gồm: tên; mã số; địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ/vốn đầu tư/vốn đăng ký hộ kinh doanh; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập; người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của pháp luật. 2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã bao gồm các tình trạng: đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận	Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; thông tin về đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp và các thông tin đăng ký khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. 2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: a) Đối với doanh nghiệp: đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; đang làm thủ tục giải thể, bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập; đang làm thủ tục phá sản; đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại. b) Đối với hộ kinh doanh: đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động; đã chấm dứt hoạt động. 3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh	- Kế thừa một số nội dung tại các Quyết định trước đây; chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở quy định mới tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (Điều 73, Điều 74, Điều 92, Điều 116) và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - Bỏ các nội dung liên quan đến hợp tác xã.

	xã theo quy định của pháp luật. c) Thông tin đăng ký hộ kinh doanh gồm: tên, số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; vốn kinh doanh; đại diện hộ kinh doanh và các thông tin đăng ký khác của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. 2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm các tình trạng: đang hoạt động; tạm ngừng hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. 3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã; doanh thu, số lao động và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã, quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.	sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lượng lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.	đăng ký hộ kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, hợp tác xã). 3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật bao gồm: quyết định thanh tra, kiểm tra; kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.	bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin về xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.	
7	Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung	Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung	Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung	Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp nội	- Kế thừa một số nội dung tại các Quyết

cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh như sau: a) Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm cung cấp danh sách doanh nghiệp, danh sách liên hiệp hợp tác xã, danh sách quỹ tín dụng nhân dân về các thông tin phát sinh của tháng trước đó theo Điều 6 của Quy chế này cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thông qua hộp thư điện tử do các cơ quan, đơn vị cung cấp. b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin cá nhân và hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của đơn vị cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để cung cấp thông tin. c) Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp, đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân công khai gồm: - Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể. - Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh	cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định. 2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan. 3. Quy trình cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ vào thứ tư tuần đầu tiên của tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư công khai thông tin doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong tháng trước liền kề trên trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư Điều 8. Trách nhiệm của các cơ	cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng đăng ký kinh doanh) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký theo quy định. Sau khi doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng đăng ký kinh doanh) là đầu mối công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm: a) tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; b) tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên	dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh a) Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp) là đầu mối trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn. b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký của hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cấp xã được lưu trữ công khai tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh. c) Sở Tài chính và Thuế tỉnh thường xuyên đối chiếu thông tin về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ lưu trữ về đăng ký doanh nghiệp với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp. d) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đề nghị Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương quản lý nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước. 2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh a) Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn.	định trước đây; chỉnh sửa tên cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ mới và theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; các nội dung trách nhiệm của từng cơ quan theo Điều 74 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; - Chỉnh sửa và gộp theo loại hình cung cấp thông tin để đảm bảo rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan chuyên môn để tránh chồng chéo, trùng lặp. - Bỏ các nội dung liên quan đến hợp tác xã.
---	---	--	--	--

doanh, chấm dứt hoạt động. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý như sau: a) Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm cung cấp danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh phát sinh của tháng trước đó cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thông qua hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của các đơn vị, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có hợp tác xã, hộ kinh doanh phát sinh có địa chỉ trên địa bàn xã. b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước Trung ương tại địa bàn có trách nhiệm cung cấp thông tin cá nhân và hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của đơn vị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch để cung cấp thông tin. c) Nội dung thông tin đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh công khai gồm: - Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, đơn vị trực thuộc hợp tác xã thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, chấm dứt hoạt động đơn vị trực thuộc; - Tên, số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa chỉ hộ kinh	quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp 1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh một năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành rà soát, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật. Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình. 2. Khuyến khích các cơ quan chức	người đứng đầu đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp; c) tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể; d) tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp chấm dứt hoạt động. 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cung cấp và công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn quản lý theo quy định. Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Trên cơ sở khai thác thông tin từ hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (được cập nhật thông tin từ hệ thống thông tin thuế), Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng đăng ký hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và cổng thông tin điện tử của sở Kế hoạch và Đầu tư. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng đăng ký hoạt động của doanh nghiệp; đối với	b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý. c) Sở Tài chính và Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. d) Ủy ban nhân dân cấp xã và Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ kinh doanh, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. 3. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh a) Các cơ quan quản lý nhà nước chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý; có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thuế Ninh Bình và các cơ quan quản lý nhà nước khác để phục vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. b) Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành. c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phối hợp trao đổi, cung cấp	
---	---	--	--	--

doanh, tên đại diện hộ kinh doanh thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động. Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc khai thác, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh. Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân. Đối với doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân ngừng hoạt động quá 01 năm mà không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan khác có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật. 2. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, Hệ thống phần	năng trao đổi thông tin doanh nghiệp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp. 3. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và hành vi vi phạm trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp. 2. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế. 3. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công	doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh quá 01 (một) năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật. 3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, các cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ đóng trên địa bàn, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc (theo khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 208 của Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014), định kỳ gửi phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện các thông tin sau đây: a) Các loại giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, hộ kinh doanh, chi nhánh, văn phòng đại diện, người quản lý đơn vị. b) Quyết định xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, hộ kinh doanh, HTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, người quản lý đơn vị. c) Quyết định tạm dừng hoạt động, quyết định chấm dứt việc tạm dừng hoạt động kinh doanh. d) Thông tin về vi phạm pháp luật thuế của doanh nghiệp. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin trên,	thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước. 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc công khai thông tin xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vi phạm pháp luật a) Sở Tài chính là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ https://stc.ninhbinh.gov.vn. b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về hộ kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã. c) Thuế tỉnh là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế trên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh. d) Cơ quan quản lý nhà nước khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của mình.	
---	--	---	---	--

mềm đăng ký hộ kinh doanh của tỉnh, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, Hệ thống phần mềm đăng ký hộ kinh doanh của tỉnh với thông tin do cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đối với hợp tác xã ngừng hoạt động quá 01 năm và hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 06 tháng mà không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật. Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hộ kinh doanh 1. Các cơ quan chức năng chủ động trao đổi thông tin doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã với Sở Kế hoạch và Đầu tư; chủ động trao đổi thông tin hợp tác xã và hộ kinh doanh với Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình. 2. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình	khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.	cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp huyện cập nhật vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có liên quan và xem xét xử lý theo thẩm quyền. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn quản lý theo quy định. Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện: - Chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cục thuế và các cơ quan đầu mối hoặc liên quan khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình. - Thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của pháp luật chuyên ngành. - Tăng cường trao đổi thông tin doanh nghiệp và chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê		
---	---	---	--	--

	hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo quy định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) để tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.		khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. 2. Quy trình trao đổi thông tin về báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp do cơ quan thuế tiếp nhận, lưu trữ tại hệ thống thông tin báo cáo tài chính của cơ quan thuế và được chuyển sang hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Việc sử dụng, cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật. Giám đốc mỗi nhận báo cáo tài chính định kỳ tại cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế kiểm soát báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định. 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn cấp huyện cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn quản lý theo quy định gửi cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh tổng hợp. Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định xử lý doanh nghiệp vi phạm,		
--	--	--	---	--	--

			thời gian chấm dứt công khai thông tin đến khi doanh nghiệp khắc phục hành vi vi phạm. Thông tin công khai gồm: tên doanh nghiệp, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả. 2. Cục Thuế tỉnh công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của luật quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế. 3. Các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn cấp huyện phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã vi phạm quy định về hoạt động	
--	--	--	--	--

			kinh doanh.		
			Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã		
8	Điều 10. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh giữa các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bằng hình thức gửi qua mạng điện tử. 2. Kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cấp huyện có trách nhiệm phản hồi không quá 05 ngày làm việc.	Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp 1. Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp qua mạng điện tử. 2. Các cơ quan quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 2 Quy chế này thực hiện trao đổi, cung cấp công khai bằng văn bản giấy hoặc điện tử (là dữ liệu điện tử được tạo hoặc quét-scan từ văn bản giấy theo định dạng “pdf” hoặc “.doc” và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy) thông qua mạng điện tử (qua hệ thống đã được kết nối, qua E.mail...).	Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã qua mạng điện tử kết nối giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị quản lý. Trong trường hợp cần thiết theo nhu cầu quản lý và sử dụng thông tin hoặc do yếu tố kỹ thuật, các bên có thể trao đổi thông tin qua thư điện tử (email), truyền tập tin (file) dữ liệu điện tử hoặc các hình thức khác. 2. Việc công khai thông tin doanh nghiệp được thực hiện trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của các đơn vị, sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.	Điều 8. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Khuyến khích các cơ quan quản lý nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, qua mạng điện tử kết nối giữa các Hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý. Trong trường hợp cần thiết theo nhu cầu quản lý và sử dụng thông tin hoặc do yếu tố kỹ thuật, các bên có thể trao đổi thông tin qua thư điện tử (email), truyền tập tin (file) dữ liệu điện tử hoặc các hình thức khác. 2. Việc công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã và trang thông tin điện tử của các cơ quan có liên quan. 3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể thuộc Bộ Tài chính xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Kế thừa cơ bản các nội dung tại các Quyết định trước đây; chỉnh sửa tên cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ mới sau sáp nhập và theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;; - Bổ sung hình thức cung cấp thông tin trong trường hợp cần thiết theo nhu cầu quản lý và hoặc do yếu tố kỹ thuật cho phù hợp với thực tế; bổ sung việc công khai thông tin Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo Điều 74,75,76 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; - Bỏ các nội dung liên quan đến hợp tác xã.

9	Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; xử lý vi phạm quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện 1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. 2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. 3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt; yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.	Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. 2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.	Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và sử dụng lao động thường xuyên. 1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. 2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã; thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã. 3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạm dừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. 4. Nội dung phối hợp trong xử lý hộ kinh doanh vi phạm quy định về	Điều 9. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài 1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. 3. Nội dung phối hợp trong xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.	- Kế thừa nội dung của các Quyết định trước; - Bỏ các nội dung liên quan đến hợp tác xã. -
---	---	---	--	--	---

			số lao động thường xuyên sử dụng gồm: phối hợp xác định hành vi thường xuyên sử dụng từ 10 (mười) lao động trở lên, phối hợp xử phạt vi phạm hành chính.		
10	Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên cơ sở yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có thể được xây dựng độc lập hoặc được lồng ghép trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh. b) Thanh tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và xử lý các hành vi vi phạm thuộc phạm vi địa bàn quản lý; gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra. c) Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đầu mối	Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quy chế này; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp trên phê duyệt của các cơ quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh. 2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của mình, cơ quan chức năng phải xác định cụ thể doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra. a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quy chế này gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của mình cho Thanh tra tỉnh.	Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp trên phê duyệt của các cơ quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh. Thanh tra các sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp sau đăng ký thành lập và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý. 2. Thanh tra cấp huyện thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra hộ kinh doanh, hợp tác xã thuộc địa bàn trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của các phòng, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hộ	Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Thanh tra tỉnh xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra. Thanh tra tỉnh xây dựng, đưa nội dung thanh tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vào kế hoạch thanh tra hàng năm trên cơ sở căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực và địa phương và đề nghị của các cơ quan quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quy chế này. Kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thể được xây dựng độc lập hoặc lồng ghép trong các nội dung của kế hoạch thanh tra của tỉnh. 2. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trong kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm, các cơ quan quản lý nhà nước và Ủy ban dân cấp xã phải xác định cụ thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra. Kế hoạch kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước phải được gửi đến Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch kiểm tra với kế hoạch thanh tra; chồng chéo, trùng lặp	- Cơ bản giữ nguyên nội dung cơ quan Thanh tra tỉnh là đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; là cơ quan đầu mối tổng hợp, rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra; - Bỏ các nội dung liên quan đến thanh tra huyện tại các Quyết định trước do cơ quan này đã chuyển chức năng, nhiệm vụ về Thanh tra tỉnh; - Tách trách nhiệm xây dựng nội dung kiểm tra doanh nghiệp do các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời bổ sung nội dung kế hoạch kiểm tra phải được gửi đến Thanh tra tỉnh

tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở tổng hợp kế hoạch về thanh tra, kiểm tra của các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo. 2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo. a) Chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm, các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của cơ quan, đơn vị mình cho Thanh tra tỉnh. Căn cứ định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để	Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh. b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để giảm thiểu trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt. 3. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do một cơ quan chủ trì. Chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập do yêu cầu đặc thù chuyên ngành và việc thanh tra, kiểm tra độc lập không gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.	kinh doanh, hợp tác xã đã được cấp trên (ngành dọc) phê duyệt để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. 3. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của mình; Các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định cụ thể doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã dự kiến thanh tra, kiểm tra. Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của cơ quan, đơn vị mình cho thanh tra tỉnh tổng hợp. Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các sở, ban, ngành của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh. 3. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác	giữa kế hoạch kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra. 3. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp, rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Thông báo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền kiểm tra khi kế hoạch kiểm tra có phạm vi, đối tượng chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.	và các cơ quan có liên quan để tránh chồng chéo, trùng lặp; - Bỏ các nội dung liên quan đến hợp tác xã.
---	---	--	--	---

giảm thiểu trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt. 3. Sau khi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý chồng chéo, trùng lặp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các đoàn thanh tra liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành, đoàn thanh tra - kiểm tra liên ngành đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bị chồng chéo về đối tượng, nội dung và phạm vi thanh tra, kiểm tra để cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thông báo về kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp đến các đơn vị có liên quan trước ngày 20 tháng 12 hàng năm để tổ chức thực hiện. 4. Kết hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của doanh nghiệp hoặc phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và kiểm tra để xem xét, quyết định cho phục hồi		trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để giảm thiểu trùng lặp; gửi cho thanh tra tỉnh Ninh Bình kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt. 4. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng với một hoặc một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã đề nghị các cơ quan, đơn vị trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp Do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng và đơn vị phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá 01 (một) lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.		
---	--	--	--	--

	hoạt động đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bị tạm đình chỉ hoạt động. 5. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra không thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải được công khai, gửi trước tới đối tượng được thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.				
Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. a) Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao một đơn vị làm trưởng đoàn, các đơn vị liên quan cử cán bộ tham gia làm thành viên đoàn. Kết luận thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định. b) Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân	Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra, kiểm tra liên ngành phải được, gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định. Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi	Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. 1. Các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của Đoàn thanh tra liên ngành, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định. Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh giao một cơ quan chủ trì hoặc các cơ quan liên quan thống nhất	Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra 1. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Trong quá trình tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra, trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì cơ quan tiến hành thanh tra và cơ quan thực hiện kiểm tra phối hợp để xử lý đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp và không gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 3. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được công khai theo quy định của pháp luật.	- Kế thừa một số nội dung của các Quyết định trước và rà soát để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp 2025, Nghị định 168/2025-NĐ-CP; - Bỏ các nội dung liên quan đến hợp tác xã.	

dân tỉnh giao một đơn vị làm trưởng đoàn, các đơn vị liên quan cử cán bộ tham gia làm thành viên đoàn. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định. 2. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập. 3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.	phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định. 2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập. 3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải được công khai theo quy định của pháp luật.	cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định. 2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập. 3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; tổng hợp chung kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Thanh tra cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn quản lý; tổng hợp kết		
--	---	--	--	--

			quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hộ kinh doanh, hợp tác xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và thanh tra tỉnh. 5. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải được công khai theo quy định của pháp luật.		
Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, các cơ quan chức năng quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh. 2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về thực hiện công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành, đồng thời có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về các trường hợp sau: a) Thu hồi, đình chỉ Giấy phép kinh doanh. Giấy chứng nhận đủ điều	Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh. 2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong các trường hợp sau: a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều	Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện đúng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. 2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng trong các trường hợp sau: a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã	Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành nghề tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh. 2. Cơ quan quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính trong các trường hợp sau: a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.	- Kế thừa một nội dung và rà soát, chỉnh sửa trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; - Bỏ các nội dung về hợp tác xã.	

	kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện bị người có thẩm quyền đình chỉ, thu hồi hoặc tước giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. 3. Khi nhận được thông báo của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.	kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh. 3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.	cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh. 3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi việc thực hiện yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành xử lý hành vi vi phạm	3. Cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo thẩm quyền quản lý, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã. 4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.	
--	---	---	--	--	--

			theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng và cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành để xử lý. Cơ quan thuế (bao gồm Cục Thuế tỉnh và Chi Cục Thuế cấp huyện) cùng phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện nội dung trên.		
	Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành theo đúng thẩm quyền. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền. 3. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đăng ký địa	Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. 3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:	Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của luật doanh nghiệp, luật hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền tương ứng. 2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng. 3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, Nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã thuộc trường hợp	Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền tương ứng. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng. 3. Trường hợp nhận được thông tin về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Kết quả xác minh thông tin về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể: a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý; xác minh doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 (một) năm, xác minh hộ kinh doanh không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Kế thừa một nội dung và rà soát, chỉnh sửa trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; - Bỏ các nội dung về hợp tác xã.

	chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo thẩm quyền.	a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý; b) Các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo; d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó. 4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.	thu hồi giấy chứng nhận phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tại địa bàn quản lý; xác minh doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã ngừng hoạt động kinh doanh một năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, Hợp tác xã tại địa bàn quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã là giả mạo, trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, xử lý các vi phạm của cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. c) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó. 4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan	hoặc ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh; b) Các cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 của Quy chế này có trách nhiệm xác minh kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo, trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; xử lý các vi phạm của cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó. 4. Khi nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước xác định vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước đã có yêu cầu thu hồi và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi giấy chứng nhận.	
--	---	--	---	---	--

			đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã đăng ký địa chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi giấy chứng nhận.		
	Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. d) Xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.	Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp; b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d) Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; đ) Các nội dung khác thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã đăng ký thành lập. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. đ) Các nội dung khác (nếu có).	Điều 14. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; d) Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; đ) Các nội dung khác (nếu có) quy định tại Quy chế này.	- Kế thừa một nội dung tại các Quyết định trước đây; - Bỏ các nội dung về hợp tác xã.
	Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh 1. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm, cơ quan chức năng có	Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp 1. Trong tháng 1 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình	Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã 1. Các sở ban ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách	Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong báo cáo về công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở	- Kế thừa và rà soát, chỉnh sửa theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

	trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế này của năm liền kề trước. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d, khoản 2, Điều 16 Quy chế này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm. 3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.	hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c và d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này. 3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này. 4. Các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo các nội dung quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh. 5. Trong tháng 2 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này, đồng thời gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.	nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và địa bàn được phân công, tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 điều 17 Quy chế này của năm liền trước. Thời gian gửi báo cáo: trước ngày 15 tháng 1 hàng năm. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 điều 17 Quy chế này. 3. Thanh tra tỉnh nào đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 điều 17 Quy chế này. 4. Trước ngày 25 tháng 2 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp thanh tra tỉnh dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch Đầu tư tình hình Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại điều 17 Quy chế này, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.	Tài chính và Thanh tra tỉnh) tình hình thực hiện về các nội dung phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh quy định tại Quy chế này. 2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 14 Quy chế này. 3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Quy chế này.	
			Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành; 2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế phối hợp thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị	Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh và quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành. 2. Tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm	Kế thừa nội dung này tại Quyết định của tỉnh Ninh Bình (cũ) và chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, đồng thời cổ vũ, động viên các cơ quan, tổ chức, cá nhân có

			xử lý theo quy định của pháp luật.	hình sự.	thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh
	Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì, phối hợp các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. b) Phối hợp, xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, cập nhật những thông tin vi phạm của doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật. c) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này. 2. Cục Thuế tỉnh	Điều 19. Tổ chức thực hiện 1. Các sở, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình chủ động thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, đồng thời có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan khác trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo quy định tại Quy chế này. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế; chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Quy chế này. 3. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Nam Định được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan này.	Điều 20. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh thực hiện việc vận động hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tự giác chấp hành quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; hàng năm tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: a) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương sang cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. b) Phối hợp với các sở ban ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn pháp luật cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn. c) Tổ chức thực hiện theo chức năng, Nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong quy chế này.	Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước 1. Các cơ quan quản lý nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các Hội và Hiệp hội doanh nghiệp thuộc tỉnh thực hiện việc vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp tự giác chấp hành các quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan Nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. 2. Các cơ quan quản lý nhà nước căn cứ vào các nội dung phối hợp được quy định trong Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. 3. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này	Kế thừa các nội dung của các Quyết định trước và chỉnh sửa cho phù hợp (do nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị đã được cụ thể hoá tại các Điều của Quy chế).

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đã đăng ký mã số với danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã không hoạt động tại trụ sở đăng ký quá 01 năm, hộ kinh doanh quá 06 tháng không thông báo với cơ quan thuế. b) Cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh, công khai danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế. c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ giải thể; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động theo quy định. d) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế. 3. Công an tỉnh a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. b) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ		3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: a) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, cục thuế thành phố hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, đảm bảo thông tin đầy đủ, được cập nhật thường xuyên, liên tục. Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của luật doanh nghiệp, luật hợp tác xã và pháp luật chuyên ngành. b) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổ chức thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh; xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã vi phạm quy định của pháp luật. Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. c) Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh		
---	--	--	--	--

kinh doanh. c) Phối hợp với các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài. đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo. 4. Thanh tra tỉnh a) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh của ngành, địa phương. b) Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này. 5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh a) Chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp quản lý doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong		doanh, hợp tác xã theo nghiệp vụ của Sở, ngành và đơn vị mình. d) Tổ chức thực hiện theo chức năng, Nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong quy chế này. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn; hàng năm báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn; b) Tiếp nhận, xử lý thông tin về các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã do Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp và tham gia quản lý, theo dõi hoạt động trên địa bàn; c) Phối hợp Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro để theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện; d) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã chấp hành quy định của pháp luật. Trường hợp hộ kinh doanh có sử dụng từ 10 lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện để hộ kinh doanh đăng ký chuyển sang các loại hình doanh nghiệp; e) Tổ chức thực hiện theo chức năng, Nhiệm vụ đã được phân		
--	--	---	--	--

khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. b) Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin về doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trong khu công nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng có liên quan nếu có phát sinh những trường hợp sau: - Doanh nghiệp đã thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư. - Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, nghiên cứu kiến nghị đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, các hợp tác xã không còn hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả theo quy định, định kỳ chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm có báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. b) Phối hợp với cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh tế hộ gia đình, tổ hợp tác và hợp tác xã. Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm các hợp tác xã điển hình tiên tiến, tổ chức các phong trào thi đua trong tổ chức Liên minh hợp tác xã tỉnh. c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, xã viên và người lao động trong các hợp tác xã và các		công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong quy chế này. 5. Các sở ban ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.		
---	--	---	--	--

thành viên khác. d) Phối hợp và tham gia cùng các đoàn kiểm tra liên ngành để giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hợp tác xã và đơn vị thành viên. 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn a) Phối hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phát triển hợp tác xã nông nghiệp. b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp. c) Hàng năm theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. d) Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật và các văn bản liên quan đến hợp tác xã cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp. e) Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp. 8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ quy định của pháp luật, từ đó thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. b) Chủ trì, phối hợp thực hiện các				
--	--	--	--	--

nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và pháp luật chuyên ngành. c) Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đặt trụ sở chính danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. d) Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành và thông tin cung cấp từ các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan, các tổ chức, cá nhân khác. đ) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo mã ngành cấp 4				
--	--	--	--	--

của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. 8. Ủy ban nhân dân cấp huyện a) Tiếp nhận, xử lý thông tin doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn. b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; xác minh nội dung đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định. c) Chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện định kỳ gửi danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư. 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh a) Tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra. c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra; báo cáo thông				
--	--	--	--	--

tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp. d) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước; sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ. Điều 19. Tổ chức thực hiện 1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. 2. Định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 12, các cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này thực hiện lập báo cáo tình hình triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.				
--	--	--	--	--